

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77/2006/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Y tế

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 11 tháng 7 năm 1989;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng của Thanh tra Y tế

Thanh tra Y tế là cơ quan thanh tra theo ngành, lĩnh vực, ở trung ương có Thanh tra Y tế thuộc Bộ Y tế (sau đây gọi tắt là Thanh tra Bộ), ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) có Thanh tra Y tế thuộc Sở Y tế (sau đây gọi tắt là Thanh tra Sở); thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước về y tế theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng của Thanh tra Y tế

1. Các tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về y tế.

2. Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia các hoạt động trong lĩnh vực y tế tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Thanh tra Y tế

1. Hoạt động Thanh tra Y tế phải tuân theo pháp luật, đảm bảo tính chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ và kịp thời; không làm cản trở đến hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

2. Khi tiến hành thanh tra, người ra quyết định thanh tra, Thủ trưởng cơ quan thanh tra, Trưởng đoàn Đoàn thanh tra, Thanh tra viên, Thành viên Đoàn thanh tra phải tuân theo đúng các quy định của pháp luật về thanh tra và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi, quyết định của mình.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA Y TẾ

Điều 4. Tổ chức Thanh tra Y tế

1. Ở Trung ương có Thanh tra Y tế thuộc Bộ Y tế.
2. Ở cấp tỉnh có Thanh tra Y tế thuộc Sở Y tế.
3. Các tổ chức thanh tra quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có con dấu riêng và tài khoản riêng.

Điều 5. Tổ chức bộ máy của Thanh tra Bộ

1. Thanh tra Bộ là cơ quan của Bộ Y tế; có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Y tế thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

2. Thanh tra Bộ có Chánh Thanh tra, các Phó Chánh Thanh tra và các Thanh tra viên.

Chánh Thanh tra do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra; các Phó Chánh Thanh tra do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ.

Thanh tra viên được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Thanh tra Bộ được tổ chức cấp phòng, do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ

1. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của các đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về y tế của tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

3. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực được quy định tại Điều 15 Nghị định này.

4. Giúp Bộ trưởng theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của đơn vị theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Y tế.

5. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản pháp luật về công tác y tế trình cấp có thẩm quyền ban hành.

6. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ các quy định trái với văn bản pháp luật được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra.

7. Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ về thanh tra y tế đối với Thanh tra Sở Y tế cấp tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, tổ chức trực thuộc Bộ thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thanh tra, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; tổng kết, rút kinh nghiệm, xây dựng nghiệp vụ thanh tra y tế.

8. Trưng tập cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia Đoàn Thanh tra của Bộ Y tế.

9. Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

10. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

11. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

12. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra trình Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định và tổ chức chỉ đạo thực hiện.

3. Trình Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định việc thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

4. Trình Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập Đoàn thanh tra, cử Thanh tra viên, trung tập Công tác viên thanh tra theo quy định của pháp luật.

5. Kiến nghị Bộ trưởng tạm đình chỉ việc thi hành các quyết định của tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Y tế khi có căn cứ cho rằng các quyết định đó trái pháp luật hoặc gây ảnh hưởng đến hoạt động thanh tra.

6. Kiến nghị Bộ trưởng xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Y tế; phối hợp với người đứng đầu các đơn vị, tổ chức trong việc xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó.

7. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Y tế giải quyết những vấn đề về công tác thanh tra. Trường hợp kiến nghị đó không được chấp nhận thì báo cáo Tổng Thanh tra.

8. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra thuộc phạm vi trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị, tổ chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Y tế.

9. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực được quy định tại Điều 15 Nghị định này.

10. Xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Y tế theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

11. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Y tế trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; của Giám đốc Sở Y tế cấp tỉnh trong việc tổ chức, chỉ đạo các hoạt động thanh tra chuyên ngành.

12. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Tổ chức của Thanh tra Sở

1. Thanh tra Sở là cơ quan trực thuộc Sở, có trách nhiệm giúp Giám đốc Sở Y tế cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở Y tế.

2. Thanh tra Sở có Chánh Thanh tra, các Phó Chánh Thanh tra và Thanh tra viên.

Chánh Thanh tra do Giám đốc Sở Y tế bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra cấp tỉnh; các Phó Chánh Thanh tra do Giám đốc Sở Y tế bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở.

Thanh tra viên được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở

1. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở Y tế.

2. Thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về y tế của tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở Y tế.

3. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực được quy định tại Điều 15 Nghị định này.

4. Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

5. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ các quy định trái với văn bản pháp luật được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra.

6. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, tổ chức thuộc Sở Y tế thực hiện quy định của pháp luật về công tác thanh tra; phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn về tổ chức, hoạt động thanh tra nội bộ trong các cơ quan, đơn vị đó.

7. Khi cần thiết, yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia Đoàn thanh tra.

8. Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

9. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở Y tế.

10. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Sở

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở Y tế.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra trình Giám đốc Sở Y tế quyết định và tổ chức thực hiện.

3. Trình Giám đốc Sở Y tế quyết định việc thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

4. Trình Giám đốc Sở Y tế quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập Đoàn thanh tra, cử Thanh tra viên; yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử Cộng tác viên thanh tra theo quy định của pháp luật.

5. Kiến nghị Giám đốc Sở Y tế tạm đình chỉ việc thi hành quyết định của tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở Y tế khi có căn cứ cho rằng các quyết định đó trái với pháp luật hoặc gây ảnh hưởng đến hoạt động thanh tra.

6. Kiến nghị Giám đốc Sở Y tế xem xét trách nhiệm, xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật thuộc quyền quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở Y tế.

7. Kiến nghị Giám đốc Sở Y tế giải quyết những vấn đề về công tác thanh tra. Trường hợp kiến nghị đó không được chấp nhận thì báo cáo Chánh Thanh tra cấp tỉnh hoặc Chánh Thanh tra Bộ.

8. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra thuộc phạm vi trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị, tổ chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở Y tế.

9. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với các lĩnh vực được quy định tại Điều 15 Nghị định này.

10. Xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Y tế theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

11. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở Y tế thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra.

12. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thanh tra viên Y tế

1. Thanh tra viên Y tế (sau đây gọi tắt là Thanh tra viên) là công chức nhà nước

thuộc Bộ Y tế hoặc Sở Y tế cấp tỉnh được bổ nhiệm và cấp thẻ Thanh tra viên để thực hiện nhiệm vụ thanh tra tại các tổ chức Thanh tra Y tế.

2. Thanh tra viên có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về thanh tra và các quy định của pháp luật về y tế;

b) Xử phạt hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Ngoài những tiêu chuẩn chung của Thanh tra viên quy định tại Điều 31 Luật Thanh tra, đối với Thanh tra viên chuyên ngành y tế phải là bác sĩ, dược sĩ đại học hoặc tốt nghiệp đại học khác có trình độ chuyên môn phù hợp với hoạt động thanh tra chuyên ngành, lĩnh vực theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

4. Thanh tra viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và người ra quyết định thanh tra về các biện pháp xử lý của mình.

5. Khi xử lý vi phạm, Thanh tra viên phải thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Nghị định này.

Điều 12. Cộng tác viên thanh tra

1. Cộng tác viên thanh tra là người không thuộc biên chế của Thanh tra Y tế, được Thanh tra Y tế hoặc cấp có thẩm quyền trưng tập, làm nhiệm vụ thanh tra.

Cộng tác viên thanh tra chịu sự phân công của Thủ trưởng cơ quan thanh tra và Trường đoàn Đoàn thanh tra.

2. Cộng tác viên thanh tra là người có phẩm chất chính trị tốt; có ý thức trách nhiệm, trung thực, khách quan, công minh; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ được giao.

3. Các tổ chức Thanh tra Y tế sử dụng cộng tác viên thanh tra theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trang phục, phù hiệu, biển hiệu, cấp hiệu Thanh tra Y tế

1. Thanh tra Y tế được cấp trang phục, phù hiệu, biển hiệu, cấp hiệu theo quy định của pháp luật.

Nghiêm cấm tổ chức, cá nhân không thuộc lực lượng Thanh tra Y tế sử dụng trang phục, phù hiệu, biển hiệu, cấp hiệu của Thanh tra Y tế hoặc sử dụng trang phục, phù hiệu, biển hiệu, cấp hiệu tương tự gây nhầm lẫn với Thanh tra Y tế.

2. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định trang phục, phù hiệu, biển hiệu, cấp hiệu của Thanh tra Y tế sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra.

Chương III

HOẠT ĐỘNG THANH TRA Y TẾ

Điều 14. Nội dung thanh tra hành chính

Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao đối với tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về y tế.

Điều 15. Nội dung thanh tra chuyên ngành

Thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật chuyên ngành y tế đối với tổ chức cá nhân được quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này, bao gồm:

1. Y tế dự phòng và phòng, chống HIV/AIDS;
2. Vệ sinh, an toàn thực phẩm;
3. Khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng;
4. Y học cổ truyền;
5. Dược, mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người;
6. Trang thiết bị y tế.
7. Giá thuốc, viện phí, bảo hiểm y tế, các chính sách về chuyên ngành y tế.
8. Các quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động y tế.

Điều 16. Hình thức thanh tra

1. Hoạt động thanh tra được thực hiện dưới hình thức thanh tra theo chương trình, kế hoạch và thanh tra đột xuất.

2. Thanh tra theo chương trình, kế hoạch được tiến hành theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Thanh tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật; theo yêu cầu việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao.

Điều 17. Phương thức hoạt động thanh tra

1. Việc thanh tra được thực hiện theo phương thức Đoàn thanh tra hoặc thanh tra viên độc lập.
2. Đoàn thanh tra, thanh tra viên hoạt động theo quy định của Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Thanh tra.
3. Trong trường hợp phân công thanh tra viên chuyên ngành tiến hành thanh tra độc lập thì người có thẩm quyền giao nhiệm vụ thanh tra phải xác định rõ phạm vi, nhiệm vụ, thời hạn tiến hành thanh tra. Thanh tra viên chuyên ngành khi tiến hành thanh tra độc lập phải xuất trình thẻ Thanh tra viên chuyên ngành và phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 50 Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Thanh tra.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM VÀ MỐI QUAN HỆ CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG THANH TRA Y TẾ

Điều 18. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động thanh tra y tế

1. Bộ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo hoạt động, kiện toàn tổ chức Thanh tra Bộ; bảo đảm các điều kiện về kinh phí, trang bị kỹ thuật, trang phục và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ cho hoạt động của Thanh tra Bộ; đồng thời xử lý kịp thời các kết luận, kiến nghị của Thanh tra Bộ theo quy định của pháp luật.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Giám đốc Sở Y tế kiện toàn tổ chức, bảo đảm kinh phí, biên chế, trang bị kỹ thuật, trang phục và các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động của Thanh tra Sở.
3. Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo hoạt động, kiện toàn tổ chức của Thanh tra Sở; xử lý kịp thời các kết luận, kiến nghị của Thanh tra Sở theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra có trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều 8, Điều 53 và Điều 54 Luật Thanh tra.

2. Tổ chức, cá nhân có các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra phải cung cấp đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của cơ quan thanh tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin, tài liệu đã cung cấp.

Điều 20. Mọi quan hệ phối hợp trong hoạt động của Thanh tra Y tế

1. Thanh tra Bộ chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức và nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Chính phủ; có trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra Sở; hướng dẫn hoặc chủ trì tổ chức các cuộc thanh tra liên ngành; hướng dẫn, kiểm tra về công tác thanh tra nội bộ.

2. Thanh tra Sở chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức và nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra cấp tỉnh, về công tác và nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ; có trách nhiệm cử Thanh tra viên tham gia các cuộc thanh tra do Thanh tra Bộ tổ chức hoặc tổ chức các cuộc thanh tra đột xuất theo yêu cầu của Thanh tra Bộ.

3. Các cơ quan Thanh tra Y tế trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan công an, quân đội, quản lý thị trường, thanh tra chuyên ngành khác, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật nói chung và các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động y tế nói riêng.

4. Các cơ quan công an, biên phòng, quản lý thị trường, thanh tra chuyên ngành khác, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan Thanh tra Y tế trong việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động y tế.

Chương V

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 21. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động Thanh tra Y tế được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình vi phạm các quy định của pháp luật về thanh tra và Nghị định này hoặc xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực y tế, cản trở hoạt động Thanh tra Y tế, mua chuộc, trả thù người làm nhiệm vụ thanh tra, trả thù người khiếu nại, tố cáo thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.
2. Nghị định này thay thế Điều lệ Thanh tra Nhà nước về y tế, ban hành kèm theo Nghị định số 23/HĐBT ngày 24 tháng 01 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Tấn Dũng